

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 190/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
Di tích quốc gia đặc biệt chùa Tây Phương,
huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt chùa Tây Phương, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, với những nội dung sau:

1. Phạm vi, quy mô và ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: Toàn bộ địa giới hành chính của 23 xã, thị trấn thuộc huyện Thạch Thất; có ranh giới xác định như sau: Phía Bắc giáp huyện Phúc Thọ; phía Đông giáp huyện Phúc Thọ, huyện Quốc Oai; phía Nam giáp huyện Quốc Oai, huyện Kỳ Sơn (tỉnh Hòa Bình); phía Tây giáp huyện Ba Vì và thị xã Sơn Tây.

b) Quy mô và ranh giới lập quy hoạch:

- Quy mô lập quy hoạch: Diện tích khoảng 45,30 ha, gồm: Toàn bộ diện tích khoanh vùng bảo vệ (khu vực I và II) của di tích, là 13,65 ha và phần diện tích nghiên cứu, quy hoạch mở rộng, bổ sung vào khu vực bảo vệ di tích (gồm: cảnh quan thiên nhiên, không gian sinh hoạt văn hóa của cộng đồng dân cư bao quanh di tích; khu vực tổ chức hệ thống giao thông kết nối; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, các công trình phụ trợ; các khu chức năng), khoảng 31,65 ha, nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích (nếu cần thiết).

- Ranh giới lập quy hoạch xác định như sau: Phía Đông giáp khu Resort Hoàng Long và đất nông nghiệp; phía Nam giáp khu dân cư thôn Phú Đa 1, núi Hàng Xanh và đất nông nghiệp xã Cần Kiệm; phía Tây giáp khu dân cư thôn Yên Lạc 1 xã Cần Kiệm; phía Bắc giáp đường huyện H13, đất nông nghiệp và khu dân cư thôn Yên Lạc 3 xã Cần Kiệm.

- Diện tích khảo sát lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 phục vụ lập đồ án quy hoạch là 54,40 ha.

Quy mô và ranh giới được thể hiện tại Bản đồ Phạm vi lập quy hoạch và xác định cụ thể tại bước tổ chức khảo sát, nghiên cứu lập quy hoạch.

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Các giá trị di sản văn hóa, tài sản, hiện vật gắn với di tích và công tác quản lý bảo tồn, phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch.

b) Cảnh quan núi non, thảm thực vật, động vật, các giá trị cảnh quan, sinh học, thủy văn... trong khu vực di tích.

c) Các yếu tố kinh tế - xã hội, dân cư, môi trường khu vực, các thể chế chính sách có liên quan; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, thực trạng đầu tư xây dựng, tình hình sử dụng đất tại khu vực lập quy hoạch; tổng thể hệ thống di tích và khu vực xung quanh di tích.

d) Môi liên hệ của di tích với các di tích, công trình, địa điểm du lịch và di sản văn hóa trong và ngoài khu vực, làm cơ sở phát triển các dịch vụ du lịch, kết nối tuyến du lịch và phát triển sản phẩm du lịch.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Cụ thể hóa các nội dung của Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực liên quan đảm bảo phù hợp với việc bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích.

b) Bảo tồn, gìn giữ lâu dài các giá trị hiện hữu của chùa Tây Phương cùng các di sản văn hóa liên quan; góp phần phục hồi các di sản văn hóa đã bị mai một hoặc bị hủy hoại; bảo đảm duy trì sự toàn vẹn của các di tích; tôn vinh các giá trị di tích; nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa.

c) Phát huy giá trị, vai trò của di sản văn hóa liên quan trong thu hút du khách, tổ chức và góp phần tạo môi trường thuận lợi để tổ chức các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội truyền thống một cách an toàn, hiệu quả; phát triển du lịch bền vững, tạo thêm nguồn thu nhập, tạo cơ hội kinh doanh và việc làm cho cộng đồng dân cư địa phương, góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

d) Xác định lại ranh giới, khoanh vùng bảo vệ di tích; chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất cho khu vực di tích, khu vực dân cư và khu vực bảo vệ môi trường. Quy hoạch tổ chức không gian, bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

đ) Định hướng kế hoạch, lộ trình và các nhóm giải pháp tổng thể về quản lý, đầu tư xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích, các khu vực phụ cận phù hợp với quy hoạch được duyệt.

e) Làm căn cứ pháp lý cho công tác quản lý, lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai các dự án bảo tồn và phát huy giá trị di tích; xây dựng quy định quản lý, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích và các giải pháp quản lý, bảo vệ di tích theo quy hoạch được duyệt.

4. Tính chất khu vực lập quy hoạch

a) Là di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đặc biệt, nơi lưu giữ các bảo vật quốc gia.

b) Nằm trong khu vực tập trung nhiều di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, làng nghề truyền thống, các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia... phản ánh tính liên tục xuyên suốt của văn hóa truyền thống và lịch sử dân tộc.

c) Là trung tâm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng; nơi tổ chức các lễ hội truyền thống của đông đảo người dân huyện Thạch Thất và vùng lân cận; điểm du lịch hấp dẫn của Thành phố Hà Nội, vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước.

5. Nội dung Nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích

- Nghiên cứu, khảo sát di tích:

+ Khảo sát, điều tra, sưu tầm và tổng hợp tài liệu (lịch sử, văn hóa, kinh tế, xã hội, môi trường, hệ động thực vật, địa hình, thủy văn và cảnh quan khu vực di tích); khảo sát đo đạc địa hình tỷ lệ 1:500 phạm vi quy hoạch, bao gồm khu vực bảo vệ di tích, các khu vực cần làm rõ nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng; chụp ảnh hoặc vẽ ghi, phân tích, đánh giá các công trình kiến trúc. Khai thác, sử dụng dữ liệu không gian địa lý quốc gia để phục vụ lập Quy hoạch;

+ Khảo sát tình trạng kỹ thuật của các hạng mục công trình tại di tích;

+ Khảo sát, nghiên cứu các giá trị văn hóa phi vật thể gắn với di tích; đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng dân cư xung quanh di tích;

+ Đánh giá hiệu quả công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; tình hình đầu tư, thực trạng huy động nguồn lực đầu tư các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trong giai đoạn trước, các dự án hỗ trợ phát huy giá trị di tích, tác động của các chương trình, quy hoạch, dự án tới hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di tích và tới cộng đồng tại địa phương;

+ Đánh giá vai trò và mối liên hệ vùng của di tích chùa Tây Phương với các quy hoạch khác có liên quan; mối liên hệ giữa các giá trị tiêu biểu của di tích với giá trị của các địa điểm xung quanh như: chùa Cục Lạc (Lôi Âm), chùa Kim Long, chùa Quan Âm, các khu du lịch trọng điểm khác tại địa phương, vùng lân cận và cả nước, làm cơ sở kết nối các điểm, tuyến du lịch;

+ Đánh giá mối quan hệ giữa di tích và cộng đồng làng xóm xung quanh.

- Nghiên cứu, khảo sát khu vực lập quy hoạch:

+ Khảo sát, đánh giá các mối liên hệ về hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật, phát triển đô thị, dân cư nông thôn, cảnh quan và môi trường tổng thể; hiện trạng nguồn nước, các vấn đề cần quan tâm trong lĩnh vực tài nguyên nước khu vực;

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, vị trí, ranh giới dự kiến cần chuyển mục đích sử dụng đất để tu bổ, phục hồi di tích, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu vực quy hoạch; hiện trạng kiến trúc, xây dựng đối với các công trình trong khu vực nghiên cứu; đánh giá kỹ về hiện trạng dân cư, kiến trúc xâm phạm trong phạm vi di tích để đề xuất phương án xử lý phù hợp;

+ Đánh giá về cảnh quan thiên nhiên, rừng và hệ thống cây xanh; các giá trị di sản văn hóa phi vật thể và đời sống văn hóa của cộng đồng địa phương;

+ Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội của khu vực ảnh hưởng đến việc lập và triển khai thực hiện quy hoạch, những áp lực của thực trạng phát triển

kinh tế - xã hội địa phương lên di tích, nhận diện những nguy cơ xung đột giữa phát triển kinh tế - xã hội địa phương với bảo tồn di tích;

+ Rà soát chủ trương, chính sách, các quy hoạch, dự án đang triển khai có tác động đến việc thực hiện quy hoạch, việc kế thừa, điều chỉnh các quy hoạch đã có trong phạm vi bảo vệ di tích; đánh giá sự phù hợp của quy hoạch di tích với các quy hoạch cấp trên;

+ Rà soát, đánh giá ranh giới khoanh vùng bảo vệ di tích, tình hình vi phạm, lấn chiếm trong ranh giới bảo vệ di tích làm cơ sở đề xuất phương án quản lý và cấm mốc giới di tích và xử lý vi phạm;

+ Xác định những vấn đề cần giải quyết, những hạn chế đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích cần giải quyết trong Quy hoạch, các vấn đề trọng tâm cần ưu tiên.

- Yêu cầu về nghiên cứu tổng thể phát triển du lịch toàn khu vực:

+ Đánh giá, xác định tiềm năng phát triển du lịch; thực trạng, hiệu quả hoạt động du lịch và các hoạt động văn hóa khác tại di tích;

+ Xác định các chỉ tiêu thống kê, đánh giá, gồm: về lượng khách du lịch, thời gian lưu trú, mức độ chi tiêu, cơ cấu thành phần, trình độ của lao động... của địa phương làm cơ sở dự báo phát triển;

+ Xác định nhu cầu thị trường, khả năng thu hút khách du lịch; đánh giá tiềm năng, khả năng phát triển sản phẩm du lịch;

+ Những hạn chế, khó khăn, các vấn đề cần giải quyết trong Quy hoạch.

b) Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích: Nhận diện các đặc trưng và yếu tố cấu thành di tích; cấu trúc không gian cảnh quan và các giá trị tiêu biểu khác của di tích; những hạn chế, khó khăn và các vấn đề cần giải quyết trong Quy hoạch.

c) Xác định quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn quy hoạch

d) Xác định các chỉ tiêu, dự báo phát triển của khu vực: Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và dự báo phát triển đô thị, du lịch; dự báo dân số và sức ép gia tăng dân số lên khu vực di tích; dự báo về lượng khách du lịch, nhu cầu du lịch và các dịch vụ du lịch; các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật.

đ) Xác định nội dung và định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích

- Đánh giá tính khả thi của ranh giới bảo vệ di tích hiện nay để kiến nghị điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi khu vực bảo vệ di tích (nếu cần thiết), khu vực cần giải phóng mặt bằng, giải tỏa vi phạm di tích, bảo đảm yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

- Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, bao gồm:

+ Lập danh mục các đối tượng di tích cần bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng hạng mục (chú trọng các giải pháp bảo tồn yếu tố gốc cấu di tích; tôn tạo hệ sinh thái và cảnh quan núi Cầu Lậu; bảo quản với chế độ đặc biệt đối với các bảo vật quốc gia);

+ Xác định nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Biện pháp quản lý và bảo vệ đối với di vật, cổ vật tại di tích;

+ Sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương vào các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

e) Định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật

- Định hướng vùng gắn với giá trị của di tích như: khu vực bảo vệ di tích, khu vực bảo vệ cảnh quan, khu dân cư (đặc biệt là khu vực cộng đồng làng xóm quanh di tích), khu vực phát triển dịch vụ du lịch.

- Định hướng tổ chức không gian, công trình kiến trúc xây dựng mới, các khu vực cần kiểm soát chặt chẽ về độ cao, mật độ xây dựng, hình thức kiến trúc, vật liệu xây dựng; gồm:

+ Đề xuất giải pháp kết nối không gian giữa các khu chức năng với các di tích, các điểm tham quan trong khu vực lân cận;

+ Làm rõ các công trình cốt lõi, cơ bản dự kiến cần xây dựng mới. Lưu ý đến các công trình, cơ sở vật chất, hạ tầng dịch vụ phục vụ bảo tồn và phát triển du lịch tại di tích;

+ Định hướng tổ chức giao thông trong khu vực gắn với các khu vực chức năng quanh di tích; định hướng cải tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực quy hoạch.

- Đánh giá sự phù hợp giữa định hướng vùng gắn với di tích (khu vực bảo vệ di tích, khu vực bảo vệ cảnh quan, khu dân cư, khu vực phát triển dịch vụ du lịch); giữa định hướng tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, công trình kiến trúc mới và hạ tầng kỹ thuật với chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của thành phố Hà Nội đã được phê duyệt.

- Phương án quy hoạch đảm bảo phải gắn với khả năng nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước và có các biện pháp bảo đảm đời sống dân cư.

g) Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch

- Phát triển du lịch dựa trên các giá trị di sản văn hóa. Bố trí hợp lý không gian, quản lý hoạt động đối với các khu vực dịch vụ du lịch bảo đảm

không tác động tiêu cực đến di tích và cảnh quan, môi trường xung quanh di tích; xây dựng quy định quản lý các hoạt động dịch vụ du lịch.

- Nghiên cứu, đề xuất các sản phẩm du lịch tại khu di tích gắn kết trong chuỗi các di tích, địa danh du lịch trong khu vực. Khai thác các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, tái hiện các lễ hội truyền thống, thuần phong mỹ tục của địa phương. Xây dựng các tuyến du lịch kết nối di tích với các địa danh du lịch khác trên địa bàn huyện, thành phố và kết nối nội vùng, liên vùng.

- Đề xuất giải pháp kiểm soát và điều tiết lượng khách du lịch, bảo đảm không ảnh hưởng đến việc bảo tồn di tích và các hoạt động kinh tế - xã hội của khu vực xung quanh.

- Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số liên quan đến di tích tạo cơ sở khoa học để bảo tồn, quản lý di tích và phát triển, quảng bá các sản phẩm du lịch bằng nhiều hình thức.

h) Đánh giá hiện trạng, xác định các vấn đề về môi trường tại khu vực lập quy hoạch. Dự báo tác động môi trường và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong khu vực quy hoạch.

i) Kế hoạch thực hiện quy hoạch

- Thời kỳ và tầm nhìn của quy hoạch: Thời kỳ quy hoạch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xác định yêu cầu, tiêu chí lựa chọn danh mục các dự án đầu tư, danh mục các nhóm dự án thành phần, bao gồm: Nhóm dự án giải phóng mặt bằng và cắm mốc giới bảo vệ di tích; Nhóm dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi các hạng mục di tích gốc; Nhóm dự án bảo quản bảo vật quốc gia tại di tích; Nhóm dự án tôn tạo cảnh quan, xây dựng các công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật trong khu di tích; Nhóm dự án nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di sản tư liệu và di sản văn hóa phi vật thể; Nhóm dự án phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch và các nhóm dự án khác.

- Phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch.

- Xác định danh mục dự án mới, dự án cần tiếp tục hoàn thành, tiêu chí lựa chọn, phân kỳ đầu tư và các nguồn vốn đầu tư phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, khả năng huy động các nguồn hợp pháp khác theo từng giai đoạn quy hoạch; rà soát, xác định tính chất nguồn vốn bố trí cho các chương trình, dự án phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, trong đó làm rõ cơ sở đề xuất vốn ngân sách trung ương để thực hiện quy hoạch. Đối với giai đoạn 2021-2025, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước đã giao thành phố Hà Nội để thực hiện các nhiệm vụ, dự án cụ thể.

- Đề xuất cơ chế, chính sách quản lý quy hoạch, giải pháp thực hiện quy hoạch, quy chế quản lý xây dựng các công trình trong khu vực quy hoạch: Giải pháp về quản lý, trong đó làm rõ mô hình quản lý và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị quản lý di tích; giải pháp về huy động nguồn lực bảo vệ di tích; giải pháp phối hợp liên ngành; giải pháp tuyên truyền, huy động sự tham gia của cộng đồng; giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý và bảo vệ di tích và các giải pháp khác.

- Đề xuất các quy định quản lý xây dựng các công trình trong khu vực quy hoạch, bảo đảm phù hợp với quy hoạch được duyệt và quy định pháp luật.

6. Thành phần Hồ sơ sản phẩm quy hoạch

Hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, bản vẽ, thành phần hồ sơ sản phẩm quy hoạch bảo đảm tuân thủ theo quy định của Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

a) Thuyết minh tổng hợp đồ án quy hoạch; Tờ trình phê duyệt quy hoạch và dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch.

b) Hệ thống bản đồ, bản vẽ, bao gồm:

- Bản đồ vị trí di tích và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch, tỷ lệ 1:5.000 - 1:15.000;

- Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt, tỷ lệ 1:500;

- Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích, tỷ lệ 1:500;

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích, tỷ lệ 1:500;

- Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới, tỷ lệ 1:500;

- Các bản đồ quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1:500;

- Các bản vẽ mặt cắt, mặt đứng, phối cảnh khu vực trung tâm, trọng điểm, đồ họa thiết kế cảnh quan (tỷ lệ phù hợp) và bản vẽ minh họa liên quan khác (nếu có).

c) Bản chụp các văn bản liên quan kèm theo, gồm: Ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan; ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan và cộng đồng tại khu vực lập quy hoạch; Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch; dự thảo

Tờ trình phê duyệt, dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch và các văn bản khác có liên quan.

d) Dự thảo quy chế quản lý hoạt động xây dựng trong khu vực.

đ) Hồ sơ lưu trữ đồ án quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

7. Tổ chức thực hiện

a) Thời gian lập quy hoạch không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được duyệt (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt dự toán, đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn, thẩm định, phê duyệt quy hoạch).

b) Trách nhiệm:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;
- Cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cơ quan quản lý lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Cơ quan chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
- Đơn vị tư vấn: Lựa chọn theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

1. Bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch.

2. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan chức năng có liên quan đối với phạm vi, ranh giới quy hoạch đề xuất; về trình tự, thủ tục, tính chính xác, hợp pháp của nội dung, tài liệu, số liệu, thông tin báo cáo, bản đồ tại hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch và trong quá trình tổ chức lập quy hoạch; bảo đảm nội dung các định hướng, đề xuất trong quy hoạch tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật liên quan, không hợp pháp hóa các sai phạm (nếu có).

3. Chịu trách nhiệm và bảo đảm về việc tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư, chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu, kiến trúc sư và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tại địa phương trong quá trình tổ chức lập quy hoạch theo đúng quy định pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình phê duyệt hồ sơ quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường;
- Thành ủy, HĐND, UBND Tp. Hà Nội;
- Cục Di sản văn hóa (Bộ VH-TT-DL);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Trợ lý, Thư ký PTTg Trần Hồng Hà, TGD Công TTĐT, các Vụ: TH, PL, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (03)

